

Số: **320/2021/QĐST-HNGĐ**

*Long Thành, ngày 29 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 648/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Lê Chung T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 8, xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Chung T và bà Nguyễn Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Chung T và bà Nguyễn Thị M trình bày không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Chung T và bà Nguyễn Thị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Chung T và bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Chung T và bà Nguyễn Thị M chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004957 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Ông T, bà M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- VKSND H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Ngọc Quyền**